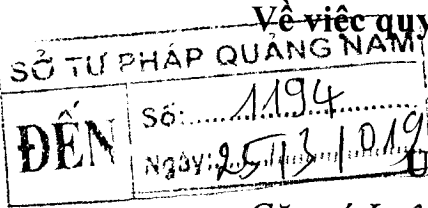


Số: 06 /2019/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 22 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2002/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/2/2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Theo đề nghị của Sở Công thương tại Tờ trình số 1838/TTr-SCT ngày 21/12/2018 và các Công văn: số 119/SCT-QLTM ngày 25/01/2019, số 264/SCT-QLTM ngày 06/3/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các hộ kinh doanh sử dụng diện tích để kinh doanh hàng hóa, dịch vụ tại chợ; các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, quản lý, kinh doanh, khai thác chợ hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nội dung và mức thu giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ

1. Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ gồm các khoản chi phí sau:

a) Chi cho người lao động làm công tác quản lý chợ: Chi tiền lương, tiền công, tiền ăn ca, các khoản phụ cấp lương, các khoản trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn theo quy định.

b) Chi cho các hoạt động tổ chức thu tiền dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ (kể cả hoạt động thu theo hợp đồng ủy nhiệm thu).

c) Chi quản lý hành chính: Vật tư văn phòng, công cụ dụng cụ, điện, nước, thông tin liên lạc.

d) Chi phí nâng cấp, duy tu, sửa chữa thường xuyên cơ sở hạ tầng tại chợ.

đ) Chi phí giữ gìn an ninh trật tự; công tác phòng cháy chữa cháy; công tác an toàn thực phẩm; công tác quy hoạch sắp xếp.

e) Chi nộp thuế theo quy định.

Đối với các chợ hiện đang thực hiện thu tiền thuê, sử dụng địa điểm kinh doanh tại chợ theo hợp đồng sử dụng, thuê địa điểm kinh doanh chính là giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ.

Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ không bao gồm các khoản thu về dịch vụ vệ sinh; trông giữ phương tiện, hàng hóa; tiền điện, tiền nước và các khoản thu dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Mức thu

a) Bảng biểu:

STT	Đối tượng nộp tiền sử dụng diện tích bán hàng tại chợ	Đơn vị tính	Giá tối đa					
			Thành phố, thị xã		Các huyện đồng bằng		Các huyện miền núi	
			Chợ năm trên địa bàn phường	Chợ năm trên địa bàn xã	Chợ năm trên địa bàn thị trấn	Chợ năm trên địa bàn xã	Chợ năm trên địa bàn thị trấn	Chợ năm trên địa bàn xã
I	Chợ do Nhà nước đầu tư (vốn ngân sách nhà nước)							
1	Đối với hộ kinh doanh thường xuyên tại điểm kinh doanh có bố trí diện tích							
	Chợ hạng 1	đồng/m ² /tháng	120.000	100.000	110.000	90.000		
	Chợ hạng 2	đồng/m ² /tháng	80.000	50.000	70.000	40.000	50.000	40.000
	Chợ hạng 3	đồng/m ² /tháng	50.000	40.000	40.000	30.000	35.000	25.000

2	Đối với hộ kinh doanh thường xuyên tại điểm kinh doanh (ĐKD) chưa bố trí diện tích cụ thể							
	Chợ hạng 1	đồng/ĐKD/tháng	240.000	200.000	220.000	180.000		
	Chợ hạng 2	đồng/ĐKD/tháng	160.000	100.000	140.000	80.000	100.000	80.000
	Chợ hạng 3	đồng/ĐKD/tháng	100.000	80.000	80.000	60.000	70.000	50.000
3	Đối với hộ kinh doanh không thường xuyên tại chợ (vãng lai)							
	Chợ hạng 1,2,3	đồng/ĐKD/tháng	5.000	3.000	3.000	2.000	2.000	2.000
II	Chợ do tổ chức, cá nhân đầu tư kinh doanh (vốn ngoài ngân sách nhà nước)	Giá tối đa không quá 02 lần mức quy định tại mục I						

b) Mức giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.

c) Căn cứ tình hình thực tế về kết cấu hạ tầng, khả năng cân đối ngân sách và khả năng chi trả của tiểu thương tại chợ, UBND cấp huyện xem xét quy định mức giá cụ thể áp dụng trên địa bàn nhưng không vượt mức giá tối đa trên. Đơn vị kinh doanh khai thác chợ lập phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ, trình UBND cấp huyện phê duyệt.

d) Đối với các chợ chỉ tập trung buôn bán một buổi mỗi ngày thì mức thu bằng 50% mức thu quy định tại điểm a, khoản này.

đ) Đối với các kiốt được bố trí riêng biệt và các điểm kinh doanh trong chợ (gọi chung là điểm kinh doanh) mà có nhiều hộ đăng ký kinh doanh cùng một điểm kinh doanh thì đơn vị quản lý được tổ chức đấu giá quyền sử dụng điểm kinh doanh (có thời hạn cụ thể). Mức giá sàn để tổ chức đấu giá không được vượt quá mức giá tối đa theo quy định tại Quyết định này. Phương án đấu giá phải được UBND cấp huyện phê duyệt.

e) Trường hợp hết thời hạn sử dụng điểm kinh doanh theo hình thức đấu giá, đơn vị quản lý tổ chức đấu giá lại theo quy định. Phương án đấu giá phải đảm bảo không gây biến động lớn, các hoạt động của chợ diễn ra bình thường, có cơ chế ưu tiên cho các hộ tiểu thương đã kinh doanh tại vị trí cũ.

g) Đối với những hộ kinh doanh có hợp đồng góp vốn ứng trước để đầu tư xây dựng chợ hoặc trả tiền sử dụng một lần trong một thời hạn nhất định sau khi chợ được xây dựng xong thì đơn vị quản lý chợ có ưu tiên để bố trí sắp xếp điểm kinh doanh theo thỏa thuận.

Điều 3. Tổ chức thu, nộp đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ

1. Các đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý chợ chịu trách nhiệm thông báo, niêm yết công khai, rộng rãi mức giá sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, đối tượng nộp tiền, đồng thời thực hiện thu đúng đối tượng, đúng mức giá quy định, bảo đảm thuận tiện, không gây phiền hà, trở ngại đối với tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại chợ.

2. Tổ chức, cá nhân quản lý thu dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ phải thực hiện đăng ký kê khai, nộp thuế theo quy định của Luật thuế; thực hiện việc in, phát hành, sử dụng hóa đơn theo quy định.

3. Đối với các khoản thu nhỏ, lẻ, mức thu ổn định... đơn vị được sử dụng tem, vé có mệnh giá in sẵn. Trên tem, vé có mệnh giá in sẵn không nhất thiết phải có chữ ký người bán, dấu của người bán; tên, địa chỉ, mã số thuế, chữ ký người mua.

Điều 4. Quản lý, sử dụng nguồn thu giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ

1. Đối với chợ được đầu tư có sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thì khoản tiền thu được từ giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ là doanh thu của đơn vị, đơn vị chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng số tiền thu được sau khi đã nộp thuế theo quy định của pháp luật, bảo đảm bù đắp toàn bộ chi phí hợp pháp phục vụ công tác quản lý (bao gồm cả tiền lương, tiền công, các khoản đóng góp theo lương), chi phí duy tu, sửa chữa, nâng cấp chợ; đảm bảo công tác giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, công tác phòng cháy, chữa cháy.

2. Đối với chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân quản lý chợ tự chủ, tự chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn thu; chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định.

3. Hằng năm, đơn vị thu tiền sử dụng dịch vụ tại chợ phải thực hiện quyết toán thuế đối với số tiền thu được cùng với kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh khác (nếu có) với cơ quan thuế theo quy định của pháp luật về thuế hiện hành.

Điều 5. Trách nhiệm của các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan

1. Sở Công thương chịu trách nhiệm triển khai thực hiện quy định giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; phân hạng chợ theo quy định để làm căn cứ thu dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ; theo dõi tổng hợp báo cáo, đề xuất của địa phương, đơn vị về điều chỉnh phương án giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ, cùng với Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh xem xét điều chỉnh. Đồng thời chủ trì cùng với Sở Tài chính kiểm tra, giám sát, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Công thương kiểm tra, giám sát, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện giá dịch vụ điện tích bán hàng tại chợ.

3. Cục Thuế tỉnh chịu trách nhiệm kiểm tra, chỉ đạo các Chi cục thuế hướng dẫn đơn vị thu dịch vụ quản lý và sử dụng hóa đơn, chứng từ có liên quan đến việc thu giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ theo quy định. Đồng thời phối hợp với các cơ quan có liên quan kịp thời giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm:

a) Chỉ đạo các phòng, Ban liên quan căn cứ vào mức giá tối đa tham mưu UBND cấp huyện xem xét quy định mức giá cụ thể; kiểm tra kế hoạch thu, chi

của các đơn vị thu tiền dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ theo đúng quy định của pháp luật.

b) Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh mức giá tối đa dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ để phù hợp với tình hình thực tế và các quy định của pháp luật hiện hành, UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo bằng văn bản gửi Sở Công thương, Sở Tài chính thẩm định, đề xuất trình UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/4/2019 và thay thế Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của UBND tỉnh.

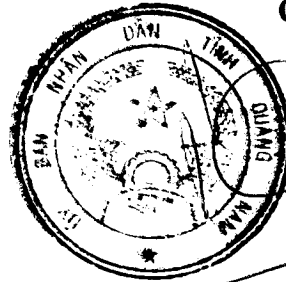
Điều 7. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /*la*

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Website Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Công thương (b/c);
- TT TU, HĐND tỉnh;
- UBMT TQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục KTVB QPPL Bộ Tư pháp;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VPTU, VP Đoàn ĐBQH, VP HĐND tỉnh;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH Quảng Nam;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Nam;
- CPVP;
- Công báo tỉnh Quảng Nam;
- Các phòng chuyên viên;
- Lưu: VT, KTTH (2).LĐQ (86).

E:\Le Dang Quang KTT\HD\Dropbox\cong van di\2019\tháng 3\19-3-2019 dự thảo chợ.doc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Thu

